

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ,  
trình độ sơ cấp, cập nhật lần thứ I, năm 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

*Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTĐ ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTĐ ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-CĐKT ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-CĐKT ngày 05/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;*

*Căn cứ Thông báo số 291/TB-CĐKT ngày 14/5/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về việc cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp, lần thứ I, năm 2024;*

*Xét đề nghị của Trường khoa Kinh tế và Nông Lâm, Trường phòng Quản lý Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp, cập nhật lần thứ I, năm 2024 (*Có Chương trình đào tạo kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1585/QĐ-CĐCĐ ngày 26/11/2021 của Hiệu trưởng nhà trường.

**Điều 3.** Trường các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KTNL.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trí Khải**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKT ngày 28/5/2024  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)

**Tên nghề đào tạo:** Kinh doanh vận tải đường bộ.

**Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:** Người học đủ từ 15 tuổi trở lên có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

**Thời gian đào tạo:** 3 tháng.

### I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Mô tả về khóa học

Chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp Bậc 1 nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản liên quan đến nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông và đạo đức nghề nghiệp; để từ đó tham gia thực hiện các công việc có liên quan, nâng cao nghiệp vụ, bảo đảm chất lượng dịch vụ vận tải và an toàn giao thông trong kinh doanh vận tải đường bộ.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Kinh tế vận tải; tổ chức vận tải hàng hóa; tổ chức vận tải hành khách và Marketing dịch vụ vận tải.

#### 2. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

##### a) Yêu cầu về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức tổng quát về lĩnh vực giao thông vận tải và quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vận tải đường bộ;

- Mô tả được nhu cầu và năng suất vận chuyển để có hướng nhìn đúng đắn về hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải;

- Liệt kê các văn bản về pháp luật và chính sách, chế độ có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ.

**b) Yêu cầu về kỹ năng:**

- Thực hiện được các công việc cơ bản đối với trình độ sơ cấp bậc 1 nghề Kinh doanh vận tải đường bộ như: Xác định nhu cầu vận chuyển; xác định các chỉ tiêu khai thác phương tiện; xác định năng suất phương tiện; xác định năng lực vận chuyển; lập kế hoạch xếp dỡ; tổ chức cung ứng vật tư, nhiên liệu; điều độ vận tải;

- Thực hiện đạt yêu cầu các tác nghiệp của quá trình tổ chức vận tải hàng hóa và vận tải hành khách trong kinh doanh vận tải đường bộ;

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ vận tải đúng quy định;

- Áp dụng được các chính sách marketing cơ bản trong kinh doanh vận tải đường bộ.

**c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- Tuân thủ các chính sách pháp luật có liên quan;

- Ý thức trách nhiệm cao trong các công việc được phân công;

- Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và cập nhật, nghiên cứu tiến bộ khoa học kỹ thuật có liên quan để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu của công việc.

**3. Cơ hội việc làm:**

Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm như: Nhân viên điều độ chuyên trách; nhân viên phòng kế hoạch vận tải, phòng kinh doanh; nhân viên trong những doanh nghiệp kinh doanh vận tải hoặc các đơn vị vận tải trực thuộc các doanh nghiệp sản xuất;... Ngoài ra, người học có đủ trình độ, năng lực có thể tiếp tục tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn.

**II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC**

**Tổng thời gian toàn khóa: 3 tháng**

**1. Thời gian học tập: 12 tuần, trong đó:**

a) Thời gian thực học: 300 giờ.

- Thời gian học lý thuyết: 75 giờ.

- Thời gian học thực hành: 225 giờ

- Số mô đun: 4 mô đun.

b) Thời gian kiểm tra kết thúc mô đun: 8 giờ.

**2. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng: 1 tuần.**

### **III. DANH MỤC MÔ ĐUN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN**

Mã mô đun	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian			Kiểm tra (*)
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/Thảo luận/Bài tập/Tiểu luận	
431540013	Kinh tế vận tải	4	90	30	60	2
431530023	Tổ chức vận tải hàng hóa	3	75	15	60	2
431530033	Tổ chức vận tải hàng khách	3	75	15	60	2
431520043	Marketing dịch vụ vận tải	2	60	15	45	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>	<b>300</b>	<b>75</b>	<b>225</b>	<b>8</b>

*Ghi chú: \* Thời lượng kiểm tra kết thúc mô đun không nằm trong tổng thời gian thực học của các mô đun.*

### **IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

Nội dung chi tiết các chương trình mô đun kèm theo.

### **V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC**

Quy trình đào tạo và xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quyết định số 1515/QĐ-CDKT ngày 31/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon

Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp Chứng chỉ trình độ sơ cấp bậc 1 nghề Kinh doanh vận tải đường bộ theo quy định của Trường.

## **VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

- Kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của người học theo từng mô đun, cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

- Kiểm tra đánh giá định kỳ: Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Kiểm tra kết thúc mô đun được thực hiện sau khi người học học xong mô đun trong chương trình đào tạo. Hình thức kiểm tra kết thúc mô đun là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô đun đối với mỗi bài kiểm tra viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức kiểm tra khác hoặc thời gian làm bài kiểm tra của mô đun, có tính đặc thù của nghề đào tạo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định. Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô đun, tín chỉ phải được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.

- Phương pháp và thang điểm đánh giá: Được thực hiện theo Điều 9, Điều 10 Quyết định số 1515/QĐ-CĐKT ngày 31/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

## **VII. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (tại Phụ lục II kèm theo)**

### **1. Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy**

### **2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**

### **3. Thư viện và học liệu**

### **4. Các điều kiện khác**

## **VIII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Phạm vi áp dụng chương trình**

Chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ được áp dụng cho việc giảng dạy trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Kon Tum.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập**

#### **a) Đối với nhà giáo**

- Nhà giáo trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để người học tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- Biên soạn bài giảng cho từng bài học, xây dựng nội dung, giao bài tập thực hành, định hướng người học tự học đạt hiệu quả.

- Đánh giá kết quả học tập công khai, khách quan, chính xác, công bằng.

#### **b) Đối với người học**

- Tham dự và thực hiện đầy đủ các bài học trên lớp, địa điểm thực hành.

- Chuẩn bị bài trước khi lên lớp nhằm tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả nhất.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình thực hiện bài tập thực hành.

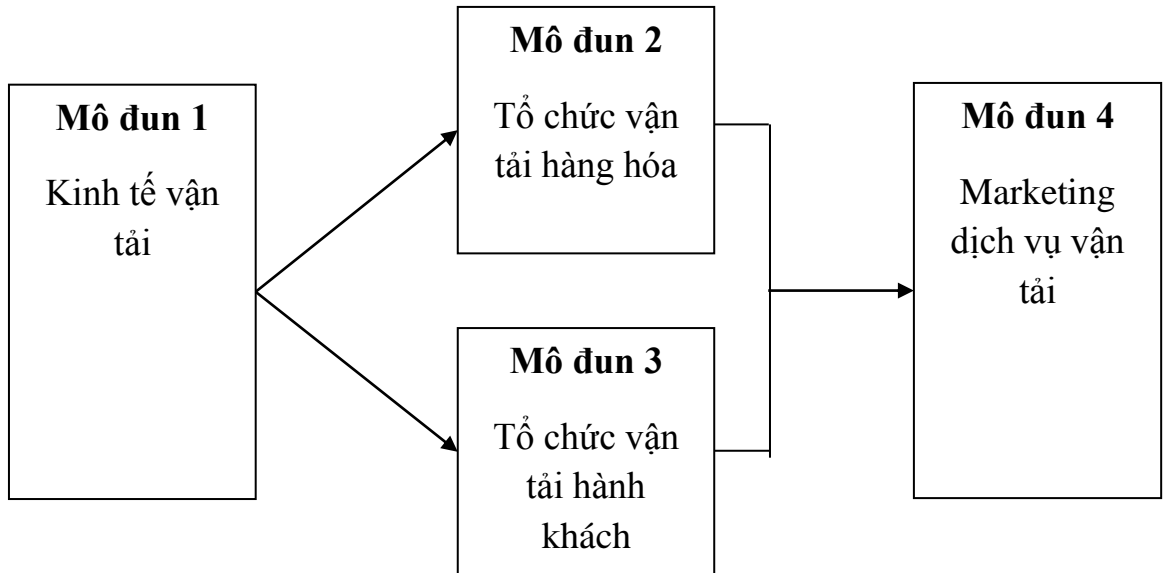
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại địa điểm thực hành, đảm bảo an toàn và vệ sinh trong quá trình thực hiện.

**3. Những trọng tâm cần chú ý:** Không.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trí Khải**

**Phụ lục I**  
**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CÁC MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGHỀ KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ, TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**  
**CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KÔN TUM**



## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Kinh tế vận tải (Transport economic)**

**Mã mô đun: 431540013**

**Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận: 58 giờ; kiểm tra: 2 giờ).**

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

#### I. Vị trí

Là mô đun được bố trí giảng dạy đầu tiên trong chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp.

#### II. Tính chất

Là mô đun tích hợp bắt buộc, cung cấp cho người học những kiến thức, nội dung cơ bản về hoạt động vận tải và kinh tế vận tải, làm cơ sở để người học học tập và nghiên cứu các mô đun chuyên ngành kinh doanh vận tải tiếp theo.

### B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

#### I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của hoạt động sản xuất vận tải; ưu nhược điểm của từng phương thức vận tải;

2. Mô tả được nhu cầu và năng suất vận chuyển để có hướng nhìn đúng đắn về hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải.

#### II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Xác định được hệ thống các chỉ tiêu khai thác phương tiện vận tải; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, đặc biệt là vận tải đường bộ;

2. Tổ chức được các hoạt động quản lý kinh doanh vận tải đảm bảo về cơ cấu, mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản trị trong doanh nghiệp vận tải;

3. Tra cứu, phân loại, thu thập, tổng hợp được luật và văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải; điều kiện áp dụng và chế tài xử lý của luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường bộ;

4. Xác định được nhu cầu vận chuyên của doanh nghiệp vận tải;

5. Tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản trong kinh doanh vận tải.

### III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;

2. Chấp hành tốt các quy định pháp luật về kinh doanh vận tải đường bộ;

3. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu của công việc.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về sản xuất kinh doanh vận tải 1. Khái niệm, vai trò, chức năng của vận tải 2. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải	20	8	12	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
	3. Quy trình công nghệ vận tải 4. Các phương thức vận tải				
2	Bài 2: Quá trình vận tải đường bộ 1. Khái niệm, vai trò và yêu cầu của vận tải đường bộ 2. Đặc điểm kinh doanh vận tải đường bộ 3. Đặc điểm quy trình công nghệ vận tải đường bộ 4. Hệ thống chỉ tiêu khai thác vận tải đường bộ 5. Điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ	15	5	10	
3	Bài 3: Tổ chức doanh nghiệp kinh doanh vận tải 1. Tổ chức các loại hình doanh nghiệp vận tải 2. Tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp vận tải	15	5	9	1
4	Bài 4: Pháp luật về kinh doanh vận tải 1. Cơ sở pháp lý cho tổ chức và quản lý vận tải 2. Hệ thống văn bản pháp luật quy định về kinh doanh vận tải 3. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải	15	2	13	
5	Bài 5: Nhu cầu, sản lượng, năng lực vận chuyển 1. Những vấn đề chung về nhu cầu	25	10	14	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
	vận chuyên 2. Các chỉ tiêu liên quan sản lượng vận tải				
<b>Cộng</b>		<b>90</b>	<b>30</b>	<b>58</b>	<b>2</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

#### BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH VẬN TẢI

(Thời gian: 20 giờ)

##### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng của hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải;
2. Diễn tả được đặc điểm chủ yếu của cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, quy trình công nghệ vận tải; đặc điểm của các phương thức vận tải khác nhau;
3. Tra cứu, phân loại, thu thập, tổng hợp được luật và văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải; điều kiện áp dụng và chế tài xử lý của luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường bộ;
4. Tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

##### II. NỘI DUNG BÀI

###### 1. Khái niệm, vai trò, chức năng của vận tải (1, 2)

###### 1.1. Khái niệm

###### 1.2. Vai trò của vận tải

###### 1.3. Chức năng của vận tải

**1.4. Phân loại vận tải****2. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải (3, 4)****2.1. Khái niệm****2.2. Đặc trưng của cơ sở hạ tầng giao thông vận tải****2.3. Phân loại cơ sở hạ tầng giao thông vận tải****3. Quy trình công nghệ vận tải (5, 6)****3.1. Khái niệm****3.2. Phân loại****3.3. Đặc điểm****3.4. Nguyên tắc xây dựng quy trình công nghệ****4. Các phương thức vận tải (1, 2)****4.1. Phương thức vận tải đường sắt****4.2. Phương thức vận tải đường biển****4.3. Phương thức vận tải đường bộ****4.4. Phương thức vận tải đường sông****4.5. Phương thức vận tải đường không****BÀI 2: QUÁ TRÌNH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ****(Thời gian: 15 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, vai trò, yêu cầu cũng như đặc điểm, điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ;
2. Mô tả được quy trình công nghệ vận tải đường bộ;
3. Xác định được nhu cầu vận chuyên của doanh nghiệp vận tải;
4. Phân tích những chỉ tiêu khai thác vận tải đường bộ;

5. Tuân thủ pháp luật, thực hiện nghiêm túc các điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ đảm bảo theo yêu cầu nghề nghiệp.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Khái niệm, vai trò và yêu cầu của vận tải đường bộ (1, 2, 8)**

#### *1.1. Khái niệm*

#### *1.2. Vai trò của vận tải đường bộ*

#### *1.3. Yêu cầu đối với vận tải đường bộ*

### **2. Đặc điểm kinh doanh vận tải đường bộ (8)**

### **3. Đặc điểm quy trình công nghệ vận tải đường bộ (6)**

#### *3.1. Quy trình vận tải hàng hóa*

#### *3.2. Quy trình vận chuyển hành khách*

### **4. Hệ thống chỉ tiêu khai thác vận tải đường bộ (1, 2)**

#### *4.1. Khái quát chung*

#### *4.2. Nội dung của hệ thống các chỉ tiêu*

### **5. Điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ (9)**

#### *5.1. Văn bản pháp luật có liên quan*

#### *5.2. Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô*

#### *5.3. Điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô*

#### *5.4. Các quy định khác về kinh doanh vận tải*

## **BÀI 3: TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP KINH DOANH VẬN TẢI**

(Thời gian: 15 giờ)

## **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được cơ cấu bộ máy quản trị kinh doanh vận tải;

2. Xác định được hệ thống các chỉ tiêu khai thác phương tiện vận tải; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, đặc biệt là vận tải đường bộ;

3. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Tổ chức các loại hình doanh nghiệp vận tải (2, 10)**

*1.1. Khái niệm, đặc trưng và mục đích của doanh nghiệp vận tải*

*1.2. Phân loại doanh nghiệp vận tải*

*1.3. Các hình thức hoạt động kinh doanh vận tải*

### **2. Tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp vận tải (10)**

*2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị*

*2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận*

## **BÀI 4: PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ VẬN TẢI**

**(Thời gian: 15 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày những khái niệm về tổ chức và quản lý vận tải;
2. Liệt kê những điều kiện, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận tải và cơ sở pháp lý về hoạt động kinh doanh vận tải;
3. Tổ chức được các hoạt động quản lý kinh doanh vận tải đảm bảo về cơ cấu, mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản trị trong doanh nghiệp vận tải;
4. Tuân thủ các quy định pháp lý về tổ chức và quản lý vận tải đáp ứng nhu cầu kinh doanh dịch vụ vận tải.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Cơ sở pháp lý về tổ chức và quản lý vận tải (2, 10)**

**1.1. Các khái niệm****1.2. Điều kiện, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận tải****1.3. Cơ sở pháp lý về hoạt động kinh doanh vận tải****2. Hệ thống văn bản pháp luật quy định về kinh doanh vận tải (11, 12)****2.1. Luật và văn bản dưới luật về kinh tế, tài chính****2.2. Luật và văn bản dưới luật về vận tải (11, 13)****3. Tổ chức hoạt động quản lý kinh doanh vận tải (13)****3.1. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải của các cơ quan quản lý nhà nước****3.2. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải tại các doanh nghiệp****BÀI 5: NHU CẦU VÀ SẢN LƯỢNG VẬN CHUYỂN****(Thời gian: 25 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu vận chuyển;
2. Phân loại và biểu diễn được nhu cầu vận chuyển;
3. Xác định được các chỉ tiêu về sản lượng vận chuyển;
4. Chấp hành tốt các quy định pháp luật về kinh doanh vận tải đường bộ.

**II. NỘI DUNG BÀI****1. Những vấn đề chung về nhu cầu vận chuyển (1, 2, 14)****1.1. Khái niệm nhu cầu vận chuyển****1.2. Phân loại nhu cầu vận chuyển****1.3. Cách biểu diễn nhu cầu vận chuyển****1.4. Nhân tố hình thành nhu cầu vận chuyển****1.5. Đặc điểm của nhu cầu vận chuyển**

## ***1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu vận chuyển***

### **2. Các chỉ tiêu liên quan sản lượng vận chuyển (1, 2, 14)**

#### ***2.1. Quá trình - hành trình vận tải***

#### ***2.2. Thời gian hoạt động***

#### ***2.3. Các chỉ tiêu khai thác phương tiện trong chuyến đi***

#### ***2.4. Các chỉ tiêu khai thác phương tiện trong năm***

#### ***2.5. Năng suất khai thác phương tiện***

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng**

Phòng học và phòng thực hành có bảng viết, có kết nối Internet.

### **II. Trang thiết bị, máy móc**

Bảng, máy chiếu Projector, thiết bị dạy học tự làm (nếu có).

### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Bài giảng của nhà giáo bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A3, bút lông nhiều màu.

### **IV. Các điều kiện khác**

Hệ thống bảng biểu, số liệu kế hoạch về hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị (nếu có).

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

Đặc trưng của sản xuất kinh doanh vận tải; đặc điểm kinh tế kỹ thuật của các phương thức vận tải; các chính sách vận tải.

#### **2. Kỹ năng**

Biểu diễn, xác định nhu cầu vận chuyên; tra cứu, thu thập và tổng hợp thông tin; trình bày và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

### **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Có ý thức học tập, tôn trọng nội quy lớp học; chấp hành tốt các quy định pháp luật trong kinh doanh vận tải.

## **II. Phương pháp**

### **1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ**

Kiểm tra thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học viên theo từng mô đun, cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

Kiểm tra định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

### **2. Thi kết thúc mô đun**

Hình thức thi kết thúc mô đun là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian thi 2 giờ.

### **3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Thực hiện tốt các bài học lý thuyết và thực hành, tích cực với công việc và tuân thủ nguyên tắc trong nghề nghiệp.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Dành cho chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun**

## **1. Đối với nhà giáo**

Thuyết trình, diễn giải, phân tích kèm ví dụ và bài tập minh họa

## **2. Đối với người học**

Nghiên cứu tài liệu, tham dự lớp học đầy đủ, chuẩn bị và tham gia tích cực vào hoạt động của lớp học.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

Quá trình vận tải đường bộ; các chính sách về vận tải; chu cầu vận tải; các chỉ tiêu khai thác phương tiện.

## **IV. Tài liệu tham khảo**

(1) Phạm Thị Nga. Kinh tế vận tải và Logistic. Hà Nội: NXB Giao thông vận tải; 2016.

(2) Trần Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Mai, Đạt LQ. Nhập môn tổ chức vận tải ô tô. Hà Nội: NXB Giao thông vận tải; 2008.

(3) Khái niệm cơ sở hạ tầng [Available from: <https://luanvanaz.com/khai-niem-co-so-ha-tang.html>].

(4) Giao thông vận tải và kết cấu hạ tầng giao thông vận tải [Available from: <http://giaiphapgiaothong.com/blogs/265-giao-thong-van-tai-ca-ket-cau-ha-tang-giao-thong-van-tai.html>].

(5) Nguyễn Ánh Tuyết. Quy trình công nghệ là gì? Thời đại công nghệ trong kỷ nguyên mới [Available from: <https://timviec365.vn/blog/quy-trinh-cong-nghe-la-gi-new6805.html>].

(6) Nguyễn Hữu Hà. Một số vấn đề về phát triển công nghệ vận tải Khoa học công nghệ - Bộ Giao thông vận tải 2008 [Available from: <https://mt.gov.vn/mkhn/tin-tuc/999/34236/mot-so-van-de-ve-phat-trien-cong-nghe-van-tai.aspx>].

(7) Bộ Giao thông vận tải. Quyết định số 1305/QĐ-BGTVT ngày 21/06/2011 ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia về quản trị kinh doanh vận tải đường bộ. Hà Nội 2011.

(8) Vũ Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Vân HTT. Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại và dịch vụ. Hà Nội: NXB tài chính; 2020.

(9) Bộ Giao thông vận tải. Nghị định 10/2020/NĐ-CP ban hành ngày 17/01/2020. 2020.

(10) Quốc hội 14. Luật doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020.

(11) Sở tư pháp Thừa Thiên Huế. Danh mục Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành còn hiệu lực pháp luật trong lĩnh vực giao thông - vận tải 2021 [Available from: <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=12&cn=166&tc=5614>].

(12) Sở tư pháp Thừa Thiên Huế. Danh mục Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành còn hiệu lực pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh – thương mại đến ngày 10/12/2020 2021 [Available from: <https://stp.thuathienhue.gov.vn/?gd=12&cn=166&tc=5616>].

(13) Bộ giao thông vận tải. Tài liệu tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh vận tải cho người điều hành vận tải 2015. Available from: <https://ebook.waka.vn/tai-lieu-tap-huan-nghiep-vu-va-cac-quy-dinh-cua-phap-luat-doi-voi-hoat-dong-kinh-doanh-van-tai-cho-nguoi-dieu-hanh-van-tai-bo-giao-thong-van-tai-r6YOOOW.html?type=1>.

(14) Trường Cao đẳng GTVT TW1. Giáo trình môn học kinh tế vận tải. Hà Nội; 2017.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Tổ chức vận tải hàng hóa (Freight Transportation Organization).

**Mã mô đun:** 431530023.

**Thời gian thực hiện mô đun:** 75 giờ; (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận: 58 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

#### I. Vị trí

Là mô đun được bố trí giảng dạy sau mô đun Kinh tế vận tải trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ.

#### II. Tính chất

Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức quá trình vận tải hàng hóa bằng đường bộ, sự tác động của các điều kiện khai thác đến quá trình vận tải, từ đó xây dựng các phương án vận tải hợp lý và có hiệu quả cao.

### B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

#### I. Yêu cầu về kiến thức

Trình bày được các kiến thức cơ bản trong tổ chức vận tải hàng hóa: Hàng hóa và luồng hàng trong vận tải; hành trình chạy xe trong vận tải hàng hóa; công tác tổ chức vận tải hàng hóa; các hình thức tổ chức vận tải hàng hóa bằng ô tô.

#### II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Xây dựng các bước lập hành trình vận chuyển hàng hóa;
2. Lựa chọn được phương tiện và bố trí phương tiện vào hành trình phù hợp với phương tiện và các điều kiện khai thác cụ thể;
3. Lập biểu đồ và thời gian biểu trong vận tải hàng hóa.

### III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Nâng cao tinh thần trách nhiệm nhằm tổ chức vận tải hàng hóa đảm bảo an toàn, hiệu quả.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Hàng hóa và phân luồng hàng hóa trong vận tải 1. Hàng hóa 2. Luồng hàng trong vận tải	10	2	8	
2	Bài 2: Hành trình chạy xe trong vận tải hàng hóa 1. Khái niệm 2. Phân loại và các chỉ tiêu của hành trình vận chuyển	10	2	8	
3	Bài 3: Công tác tổ chức vận tải hàng hóa 1. Điều tra xác minh và ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa. 2. Lập hành trình vận chuyển 3. Lựa chọn phương tiện và bố trí phương tiện và hành trình 4. Phối hợp hoạt động giữa vận tải và xếp dỡ. 5. Xác định các chỉ tiêu trên hành trình vận chuyển 6. Biểu đồ và thời gian biểu chạy xe trong vận tải hàng hóa	25	5	19	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
4	Bài 4: Một số hình thức vận chuyển hàng hóa bằng ô tô 1. Tổ chức vận tải hàng hóa bằng Container 2. Vận chuyển đa phương thực 3. Tổ chức vận tải kéo móc	19	4	14	1
5	Bài 5: Vận tải đường dài 1. Khái niệm 2. Các hình thức tổ chức vận tải đường dài	11	2	8	1
	<b>Cộng</b>	<b>75</b>	<b>15</b>	<b>57</b>	<b>3</b>

## NỘI DUNG CHI TIẾT

### BÀI 1: HÀNG HÓA VÀ PHÂN LUỒNG HÀNG HÓA TRONG VẬN TẢI (1)

(Thời gian: 10 giờ)

#### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm hàng hóa và luồng hàng trong vận tải;
2. Liệt kê và phân loại được các loại hàng hóa trong vận tải đường bộ;
3. Vẽ được sơ đồ luồng hàng;
4. Phân tích được tính chất hàng hóa trong quá trình vận tải;
5. Cam kết thực hiện theo đúng tính chất của luồng hàng và trách nhiệm trong suốt quá trình.

#### II. NỘI DUNG BÀI

##### 1. Hàng hóa

##### 1.1. Khái niệm và phân loại

## ***1.2. Một số loại hàng chủ yếu cầu trong quá trình vận tải***

## **2. Luồng hàng trong vận tải**

### ***2.1. Khái niệm***

### ***2.2. Tính chất của hàng hóa trong quá trình vận tải.***

## **BÀI 2: HÀNH TRÌNH CHẠY XE TRONG VẬN TẢI HÀNG HÓA (2)**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm hành trình chạy xe, phân loại và các chỉ tiêu của hành trình vận chuyển;
2. Tính toán được các chỉ tiêu công tác chủ yếu của xe trên hành trình con thoi, hành trình đường vòng;
3. Chấp hành đúng các hành trình vận chuyển trong vận tải hàng hóa.

### **II. NỘI DUNG BÀI**

#### **1. Khái niệm**

#### **2. Phân loại và các chỉ tiêu của hành trình vận chuyển**

##### ***2.1. Hành trình con thoi***

##### ***2.2. Hành trình đường vòng***

## **BÀI 3: CÔNG TÁC TỔ CHỨC VẬN TẢI HÀNG HÓA (1, 2)**

**(Thời gian: 25 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các bước lập hành trình vận chuyển hàng hóa; lựa chọn phương tiện và bố trí phương tiện vào hành trình; phối hợp hoạt động giữa vận tải và xếp dỡ; mục đích, tác dụng của thời gian biểu và biểu đồ xe chạy;
2. Xây dựng các bước lập hành trình vận chuyển hàng hóa;
3. Lập được biểu đồ và thời gian biểu chạy xe trong vận tải hàng hóa;

4. Luôn chủ động trong quá trình thực hiện các nội dung của bài học một cách có trách nhiệm để đạt hiệu quả.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

**1. Điều tra xác minh và ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa.**

**2. Lập hành trình vận chuyển**

**3. Lựa chọn phương tiện và bố trí phương tiện và hành trình**

**4. Phối hợp hoạt động giữa vận tải và xếp dỡ.**

**5. Xác định các chỉ tiêu trên hành trình vận chuyển**

**6. Biểu đồ và thời gian biểu chạy xe trong vận tải hàng hóa**

## **BÀI 4: MỘT SỐ HÌNH THỨC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG Ô TÔ (2)**

**(Thời gian: 19 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, phân loại, cơ sở vật chất, hiệu quả, các phương pháp giao hàng trong vận tải hàng hóa bằng container, đặc điểm, hiệu quả, tổ chức vận tải đa phương thức cũng như mục đích, điều kiện và các hình thức vận tải kéo moóc;

2. Tính toán được các chi phí trong vận tải container;

3. Lập được chứng từ vận tải đa phương thức;

4. Chấp hành đúng các nguyên tắc trong tính toán cũng như tổ chức vận tải.

### **II. NỘI DUNG BÀI**

**1. Tổ chức vận tải hàng hóa bằng Container**

*1.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống vận tải container*

*1.2. Hiệu quả của vận tải container*

*1.3. Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng container*

**2. Vận chuyển đa phương thức**

- 2.1. Khái niệm và đặc điểm của vận tải đa phương thức*
  - 2.2. Các hình thức của vận tải đa phương thức*
  - 2.3. Hiệu quả của vận tải đa phương thức*
  - 2.4. Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng vận tải đa phương thức, người kinh doanh vận tải đa phương thức*
- 3. Tổ chức vận tải kéo moóc**
  - 3.1. Mục đích và điều kiện kéo moóc*
  - 3.2. Các hình thức kéo moóc*

## **BÀI 5: VẬN TẢI ĐƯỜNG DÀI (2)**

**(Thời gian: 11 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm vận tải đường dài, cung độ vận chuyển, các hình thức tổ chức vận tải đường dài;
2. Tính toán được thời gian một vòng xe chạy trong vận chuyển suốt;
3. Đánh giá được chỉ tiêu thời gian vận chuyển hàng hóa giữa các phương pháp vận chuyển đường dài;
4. Có ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức vận tải đường dài để hàng hóa đảm bảo an toàn, hiệu quả.

### **II. NỘI DUNG BÀI**

#### **1. Khái niệm**

#### **2. Các hình thức tổ chức vận tải đường dài**

##### *2.1. Vận chuyển suốt*

##### *2.2. Vận chuyển phân đoạn*

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

#### **I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng**

Phòng học lý thuyết, có kết nối Internet.

## **II. Trang thiết bị, máy móc**

Bảng, máy chiếu Projector.

## **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Bài giảng của nhà giáo bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A4, bút lông.

## **IV. Các điều kiện khác**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

Nêu được đầy đủ, chính xác đặc điểm của nhu cầu vận chuyển, các yêu cầu và điều kiện khai thác phương tiện; tổng hợp đầy đủ, chính xác tình hình phương tiện vận tải hiện có.

#### **2. Kỹ năng**

Đánh giá đúng tình hình thực hiện các chỉ tiêu khai thác phương tiện kỳ báo cáo; tính toán chính xác, đầy đủ và rõ ràng các chỉ tiêu biểu thị mức độ và hiệu quả khai thác phương tiện.

#### **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% tổng số giờ; tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình làm bài tập nhóm, thảo luận tình huống theo hướng dẫn của nhà giáo.

## **II. Phương pháp**

### **1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ**

Kiểm tra thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học viên theo từng mô đun, cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm

tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

Kiểm tra định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

## **2. Thi kết thúc mô đun**

Hình thức thi kết thúc mô đun là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian thi 2 giờ.

## **3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Nghiêm túc thực hiện các bài học lý thuyết và thực hành, tích cực với công việc và tuân thủ nguyên tắc trong nghề nghiệp.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Chương trình mô đun Tổ chức vận tải hàng hóa được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 75 giờ.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun**

#### **1. Đối với nhà giáo**

Nhà giáo trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

#### **2. Đối với người học**

Người học đọc tài liệu nhà giáo cung cấp, tìm hiểu tài liệu tham khảo do nhà giáo giới thiệu, trao đổi với người học khác, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm; thực hiện các bài tập tiểu luận được giao.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

Hành trình chạy xe trong vận tải hàng hóa; công tác tổ chức vận tải hàng hóa.

#### **IV. Tài liệu tham khảo**

(1) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I. Giáo trình môn học Tổ chức vận tải hàng hóa. Hà Nội: Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I; 2017.

(2) Trần Thị Lan Hương. Giáo trình nhập môn vận tải ô tô. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giao thông vận tải; 2008.

#### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun:** Tổ chức vận tải hành khách (Passenger transport organization)

**Mã mô đun:** 431530033

**Thời gian thực hiện mô đun:** 75 giờ; (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận: 57 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

**A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN****I. Vị trí**

Là mô đun được bố trí giảng dạy sau mô đun Kinh tế vận tải trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ.

**II. Tính chất**

Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức vận tải hành khách trong đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô.

**B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN****I. Yêu cầu về kiến thức**

Trình bày được các kiến thức cơ bản trong tổ chức vận tải hành khách: Tổng quan vận tải hành khách và nhu cầu đi lại; luồng hành khách; mạng lưới hành trình vận tải hành khách công cộng; lựa chọn, khai thác và quản lý phương tiện hoạt động trên hành trình; tổ chức vận tải hành khách.

**II. Yêu cầu về kỹ năng**

1. Xác định được nhu cầu vận chuyên;
2. Xác định được các chỉ tiêu khai thác phương tiện;
3. Phân tích được sự biến động luồng hành khách theo thời gian và không gian;

4. Tổ chức vận tải hành khách đúng yêu cầu, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

### III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chịu trách nhiệm trước đơn vị kinh doanh vận tải về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định, nội quy, quy chế của đơn vị;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

3. Tích cực chủ động trong quá trình tổ chức khai thác và quản lý phương tiện trong vận tải hành khách nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

4. Tuân thủ các quy định trong việc thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách cũng như quy trình quản lý chất lượng dịch vụ.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về vận tải hành khách 1. Một số khái niệm 2. Phân loại vận tải hành khách 3. Đặc điểm kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô 4. Vai trò của vận tải hành khách trong nền kinh tế	10	3	7	
2	Bài 2: Luồng hành khách 1. Khái niệm 2. Biến động luồng hành khách 3. Nhu cầu đi lại 4. Xác định nhu cầu vận chuyển	15	3	11	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
	hành khách				
3	Bài 3: Mạng lưới hành trình vận tải hành khách 1. Khái niệm 2. Phân loại hành trình vận tải hành khách 3. Thiết kế hành trình vận tải hành khách 4. Lựa chọn chọn phương tiện hoạt động trên hành trình	10	3	7	
4	Bài 4: Tổ chức vận tải hành khách 1. Tổ chức khai thác và quản lý phương tiện 2. Các phương thức vận tải hành khách bằng ô tô 3. Các tác nghiệp của quá trình vận tải hành khách	25	3	21	1
5	Bài 5: Chất lượng dịch vụ vận tải hành khách 1. Khái niệm 2. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe ô tô 3. Quy trình quản lý chất lượng dịch vụ vận tải hành khách	15	3	11	1
	<b>Cộng</b>	<b>75</b>	<b>15</b>	<b>57</b>	<b>3</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

#### BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

(Thời gian: 10 giờ)

## **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản trong vận tải hành khách như: Hành khách, hành lý, hàng bao gửi, vận tải hành khách;
2. Liệt kê được các phương thức vận tải hành khách;
3. Mô tả được đặc điểm của kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô;
4. Thực hiện phân loại hành khách theo đúng quy định;
5. Xác định được vai trò của vận tải hành khách trong nền kinh tế;
6. Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về công tác vận tải hành khách và đảm bảo an toàn giao thông trong vận tải đường bộ.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Một số khái niệm (1)**

#### ***1.1. Hành khách***

#### ***1.2. Hành lý***

#### ***1.3. Hàng bao gửi***

#### ***1.4. Vận tải hành khách***

### **2. Phân loại vận tải hành khách (1, 2)**

#### ***2.1. Theo phương thức vận tải***

#### ***2.2. Theo phương thức quản lý***

#### ***2.3. Theo địa giới hành chính***

#### ***2.4. Theo nhiều tiêu thức (đa tiêu thức)***

### **3. Đặc điểm kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (2)**

### **4. Vai trò của vận tải hành khách trong nền kinh tế (3)**

## **BÀI 2: LUỒNG HÀNH KHÁCH**

**(Thời gian: 15 giờ)**

## **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về luồng hành khách như khái niệm, phân loại và các yếu tố ảnh hưởng tới luồng hành khách;
2. Phân tích được sự biến động luồng hành khách theo thời gian và không gian;
3. Xác định được nhu cầu vận chuyển hành khách;
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Khái quát về luồng hành khách (1, 3)**

#### *1.1. Khái niệm*

#### *1.2. Phân loại luồng hành khách*

#### *1.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới luồng hành khách*

### **2. Biến động luồng hành khách (1, 3)**

#### *2.1. Biến động luồng hành khách theo thời gian*

#### *2.2. Biến động luồng hành khách theo không gian*

### **3. Nhu cầu đi lại (1, 3)**

#### *3.1. Khái niệm*

#### *3.2. Phân loại nhu cầu đi lại*

#### *3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại*

### **4. Xác định nhu cầu vận chuyển hành khách (3)**

## **BÀI 3: MẠNG LƯỚI HÀNH TRÌNH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được cách thức lựa chọn phương tiện hoạt động trên hành trình;
2. Phân biệt được các loại hành trình vận tải hành khách;

3. Thiết kế được hành trình vận tải hành khách;
4. Thực hiện được việc lựa chọn phương tiện hoạt động trên hành trình;
5. Nghiêm túc tuân thủ các quy định trong việc thiết kế hành trình vận tải hành khách.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Khái niệm (1)**

### **2. Phân loại hành trình vận tải hành khách (1)**

### **3. Thiết kế hành trình vận tải hành khách (1, 3)**

#### *3.1. Mục đích, yêu cầu khi thiết kế hành trình vận tải hành khách*

#### *3.2. Lựa chọn điểm đầu, cuối; lộ trình; các điểm dừng dọc đường*

### **4. Lựa chọn phương tiện hoạt động trên hành trình (1, 3)**

#### *4.1. Lựa chọn sơ bộ*

#### *4.2. Lựa chọn chi tiết*

## **BÀI 4: TỔ CHỨC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH**

(Thời gian: 25 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được quá trình tổ chức khai thác và quản lý phương tiện trong vận tải hành khách;
2. Mô tả được cách thức tổ chức vận tải hành khách bằng các phương thức khác nhau như: Xe buýt, xe taxi, vận tải theo tuyến cố định, vận tải theo hợp đồng và vận tải khách du lịch;
3. Thực hiện được các tác nghiệp của quá trình vận tải hành khách đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng quy định;
4. Tích cực chủ động trong quá trình tổ chức khai thác và quản lý phương tiện trong vận tải hành khách nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

## II. NỘI DUNG BÀI

### 1. Tổ chức khai thác và quản lý phương tiện (3-5)

#### 1.1. Nhiệm vụ của tổ chức khai thác và quản lý phương tiện

#### 1.2. Các hình thức chạy xe

#### 1.3. Tổ chức chạy xe vào giờ cao điểm

#### 1.4. Biểu đồ và thời gian biểu chạy xe

#### 1.5. Vé của vận tải hành khách

### 2. Các phương thức vận tải hành khách bằng ô tô (4, 6)

#### 2.1. Tổ chức vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định

#### 2.2. Tổ chức vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định

#### 2.3. Tổ chức vận tải hành khách bằng xe taxi

#### 2.4. Tổ chức vận tải hành khách theo hợp đồng

#### 2.5. Tổ chức vận tải khách du lịch

### 3. Các tác nghiệp của quá trình vận tải hành khách (4)

#### 3.1. Tác nghiệp khách lên xe tại bến đầu

#### 3.2. Tác nghiệp vận chuyển

#### 3.3. Tác nghiệp khách xuống xe ở bến cuối

## BÀI 5: CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

(Thời gian: 15 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô;
2. Thực hiện và kiểm tra được công tác đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải hành khách;

3. Tuân thủ các quy định trong việc thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách cũng như quy trình quản lý chất lượng dịch vụ.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Khái niệm (1, 4)**

### **2. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe ô tô (7)**

*2.1. Quy định chung về tiêu chí đánh giá, phân hạng chất lượng dịch vụ đối với từng loại hình vận tải và hạng đơn vị vận tải*

*2.2. Phân hạng đơn vị vận tải*

*2.3. Chỉ tiêu đánh giá cho từng loại hình*

*2.4. Quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá để phân hạng chất lượng dịch vụ*

### **3. Quy trình quản lý chất lượng dịch vụ (7)**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng**

Phòng học lý thuyết, có kết nối Internet.

### **II. Trang thiết bị, máy móc**

Bảng, máy chiếu Projector.

### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Bài giảng của nhà giáo bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A4, bút lông.

### **IV. Các điều kiện khác**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

Nêu được đầy đủ, chính xác khái niệm, đặc điểm của vận tải hành khách và nhu cầu đi lại; mô tả được các tác nghiệp trong quá trình vận tải hành khách bằng ô tô; trình bày được quy trình đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

## **2. Kỹ năng**

Thực hiện được các tác nghiệp trong quá trình vận tải hành khách bằng xe ô tô; thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

## **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% tổng số giờ; tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình làm bài tập nhóm, thảo luận tình huống theo hướng dẫn của nhà giáo.

## **II. Phương pháp**

### **1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ**

Kiểm tra thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học viên theo từng mô đun, cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

Kiểm tra định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

### **2. Thi kết thúc mô đun**

Hình thức thi kết thúc mô đun là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian thi 2 giờ.

### **3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Nghiêm túc thực hiện tốt các bài học lý thuyết và thực hành, tích cực với công việc và tuân thủ nguyên tắc trong nghề nghiệp.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Chương trình mô đun Tổ chức vận tải hành khách được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 75 giờ.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun**

#### **1. Đối với nhà giáo**

Nhà giáo trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

#### **2. Đối với người học**

Người học đọc tài liệu nhà giáo cung cấp, tìm hiểu tài liệu tham khảo do nhà giáo giới thiệu, trao đổi với người học khác, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm; thực hiện các bài tập tiểu luận được giao.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

Các tác nghiệp vận tải hành khách; Triển khai, thực hiện và kiểm tra chất lượng dịch vụ trong vận tải hành khách bằng ô tô.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

(1) Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I. Giáo trình môn học Tổ chức vận tải hành khách. Hà Nội: Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I; 2017.

(2) Từ Sĩ Sùa. Tổ chức vận tải. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Giao thông vận tải; 1998.

(3) Trần Thị Lan Hương. Nhập môn vận tải ô tô. Hà Nội: Đại học Giao thông vận tải; 2008.

(4) Bộ Giao thông vận tải. Thông tư quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2020.

(5) Quốc hội. Luật giao thông đường bộ. Quốc hội; 2008.

(6) Chính phủ. Nghị định quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ. Hà Nội: Chính phủ; 2020.

(7) Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe ô tô. Hà Nội: Tổng cục Đường bộ Việt Nam; 2015.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Marketing dịch vụ vận tải (Marketing of Transport Service)

**Mã mô đun:** 431520043

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ; (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận: 43 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

#### I. Vị trí

Mô đun Marketing dịch vụ vận tải được bố trí giảng dạy sau khi người học đã hoàn thành các mô đun Kinh tế vận tải, tổ chức vận tải hàng hóa và tổ chức vận tải hành khách trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ.

#### II. Tính chất

Mô đun Marketing dịch vụ vận tải là mô đun cần học trong chương đào tạo trình độ sơ cấp nghề Kinh doanh vận tải đường bộ, nhằm cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về marketing trong dịch vụ vận tải.

### B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

#### I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được những kiến thức cơ bản nhất của marketing, phân tích và nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, các sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp sẽ đáp ứng được những gì trên cơ sở thoả mãn giá trị mong đợi của khách hàng;

2. Giải thích được thế nào là marketing, dịch vụ và dịch vụ vận tải, từ đó dự báo vai trò của nó trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vận tải;

3. Trình bày được ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các công cụ, chính sách marketing;

4. Trình bày được mô hình marketing hỗn hợp cho dịch vụ vận tải và ứng dụng trong phân tích đối với vận tải hàng hóa, vận tải hành khách.

## **II. Yêu cầu về kỹ năng**

1. Phân tích được các chính sách marketing cơ bản trong lĩnh vực dịch vụ vận tải (Sản phẩm, Giá, Phân phối, Xúc tiến hỗn hợp);

2. Thực hiện được mô hình đánh giá chất lượng dịch vụ và hướng dẫn những phương thức trong vận tải để đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải;

3. Tổ chức được hoạt động các kênh phân phối trong vận tải hàng hóa;

4. Lập được các quy trình thực hiện triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong vận tải, chiến lược về sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến hỗn hợp trong dịch vụ vận tải;

5. Xây dựng được chiến lược sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp vận tải.

## **III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

1. Có khả năng nhận biết về vai trò của hoạt động marketing trong ngành vận tải hiện nay;

2. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình tổ chức đánh giá một kế hoạch marketing cũng như đo lường hiệu quả hoạt động marketing của một doanh nghiệp vận tải;

3. Tích cực, chủ động trong quá trình học tập cũng như thực hành nghề nghiệp đảm bảo nội dung các quy trình đạt hiệu quả;

4. Nghiêm túc tuân thủ các quy định về quảng bá trong kinh doanh các dịch vụ vận tải.

## **C. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

### **NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN**

TT	Tên các bài trong chương trình mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về Marketing và dịch vụ 1. Khái quát về marketing 2. Dịch vụ và Chất lượng dịch vụ	10	5	5	
2	Bài 2: Chính sách sản phẩm 1. Khái niệm và phân loại sản phẩm 2. Lập chiến lược vòng đời sản phẩm 3. Quy trình triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong vận tải	10	2	8	
3	Bài 3: Chính sách giá cả 1. Một số khái niệm và vai trò của giá 2. Phân tích chiến lược định giá cho sản phẩm 3. Quy trình định giá sản phẩm	10	2	7	1
4	Bài 4: Chính sách phân phối 1. Kênh phân phối 2. Tổ chức hoạt động kênh phân phối trong vận tải hàng hóa 3. Quy trình phân phối sản phẩm	10	2	8	
5	Bài 5: Chính sách xúc tiến hỗn hợp 1. Khái niệm và vai trò của xúc tiến hỗn hợp 2. Các công cụ của xúc tiến hỗn hợp 3. Thiết kế các chiến lược tiếp thị trong doanh nghiệp vận tải 4. Quy trình xây dựng chiến lược xúc tiến	10	2	8	

TT	Tên các bài trong chương trình mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập, tiểu luận	Kiểm tra
	hỗn hợp				
6	<p>Bài 6: Áp dụng marketing trong ngành vận tải</p> <p>1. Những đặc điểm của công tác nghiên cứu và ứng dụng Marketing trong doanh nghiệp vận tải</p> <p>2. Quy trình nghiên cứu marketing cho doanh nghiệp vận tải</p> <p>3. Các nguyên tắc lựa chọn biện pháp marketing trong doanh nghiệp vận tải</p> <p>4. Thực hiện các công cụ xúc tiến trong doanh nghiệp vận tải</p> <p>5. Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp vận tải</p>	10	2	7	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>15</b>	<b>43</b>	<b>2</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

#### BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ MARKETING VÀ DỊCH VỤ

(Thời gian: 10 giờ)

##### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các kiến thức, khái niệm cơ bản về marketing, về dịch vụ, phân biệt các thuật ngữ liên quan.

2. Hoàn thiện quy trình marketing và những ứng dụng quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh.

3. Thực hiện được mô hình đánh giá chất lượng dịch vụ và hướng dẫn những phương thức trong vận tải để đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải;

4. Có khả năng nhận biết tầm quan trọng của Marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp và các lĩnh vực khác...

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Khái quát về marketing (1) (2)**

#### ***1.1. Khái niệm Marketing truyền thống (2)***

#### ***1.2. Khái niệm Marketing hiện đại (2)***

#### ***1.3. Marketing vận tải (3)***

#### ***1.4. Vai trò, chức năng, nguyên tắc của Marketing (4)***

##### ***1.4.1. Vai trò của Marketing***

##### ***1.4.2. Chức năng của Marketing***

#### ***1.5. Marketing dịch vụ vận tải***

##### ***1.5.1. Khái niệm***

##### ***1.5.2. Vai trò của marketing với dịch vụ vận tải***

### **2. Dịch vụ và Chất lượng dịch vụ (5)**

#### ***2.1. Khái niệm dịch vụ và chất lượng dịch vụ***

##### ***2.1.1. Khái niệm dịch vụ***

##### ***2.1.2. Chất lượng dịch vụ***

#### ***2.2. Đặc trưng của dịch vụ***

#### ***2.3. Phân loại dịch vụ***

#### ***2.4. Các yếu tố cấu thành chất lượng dịch vụ***

#### ***2.5. Mô hình đánh giá chất lượng dịch vụ***

#### ***2.6. Marketing hỗn hợp cho dịch vụ***

## **BÀI 2: CHÍNH SÁCH SẢN PHẨM**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được thế nào là sản phẩm, cấu trúc của sản phẩm và phân loại sản phẩm;
2. Lập được chiến lược vòng đời sản phẩm;
3. Thực hiện được quy trình triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong vận tải;
4. Nghiêm túc tuân thủ các quy định để phối hợp với các bộ phận trong doanh nghiệp trong việc thực hiện quy trình triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong vận tải.

### **II. NỘI DUNG BÀI**

#### **1. Khái niệm và phân loại sản phẩm (5) (2) (1)**

##### ***1.1. Khái niệm sản phẩm***

##### ***1.2. Cấu trúc sản phẩm***

##### ***1.3. Phân loại sản phẩm***

#### **2. Lập chiến lược vòng đời sản phẩm**

##### ***2.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu vòng đời sản phẩm***

##### ***2.2. Tổ chức lập chiến lược vòng đời sản phẩm***

#### **3. Quy trình triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong vận tải**

##### ***3.1. Khái niệm sản phẩm, dịch vụ mới***

##### ***3.2. Quy trình nghiên cứu, triển khai sản phẩm, dịch vụ mới trong vận tải***

## **BÀI 3: CHÍNH SÁCH GIÁ CẢ**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm về giá, nêu được vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định giá;
2. Phân tích được các chiến lược định giá cho sản phẩm, từ đó lựa chọn phương pháp định giá cho sản phẩm trong doanh nghiệp mình;
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong quá trình định giá sản phẩm vận tải.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Một số khái niệm và vai trò của giá (5)**

#### *1.1. Một số khái niệm*

#### *1.2. Vai trò của giá*

#### *1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định giá*

### **2. Phân tích chiến lược định giá cho sản phẩm (2) (1) (5)**

#### *2.1. Định giá cho sản phẩm mới*

#### *2.2. Định giá cho hỗn hợp sản phẩm*

#### *2.3. Định giá theo địa lý*

#### *2.4. Định giá quốc tế*

#### *2.5. Định giá dịch vụ vận tải công cộng*

### **3. Quy trình định giá sản phẩm (1)**

## **BÀI 4: CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được vai trò, chức năng của kênh phân phối, đồng thời phân loại được các kênh phân phối;
2. Thực hiện được công việc tổ chức hoạt động kênh phân phối trong vận tải hàng hóa;

3. Chấp hành tốt các quy định khi thực hiện xây dựng quy trình phân phối sản phẩm vận tải.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Kênh phân phối (1) (2) (5)**

*1.1. Vai trò, chức năng của kênh phân phối*

*1.2. Phân loại kênh phân phối*

*1.3. Kênh phân phối sản phẩm vận tải*

### **2. Tổ chức hoạt động kênh phân phối trong vận tải hàng hóa (3) (5)**

### **3. Quy trình phân phối sản phẩm (3) (5)**

## **BÀI 5: CHÍNH SÁCH XÚC TIẾN HỖN HỢP**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, vai trò và các công cụ của xúc tiến hỗn hợp;
2. Thực hiện được công việc thiết kế các chiến lược tiếp thị trong doanh nghiệp vận tải;
3. Luôn chủ động phối hợp với các bộ phận trong doanh nghiệp để xây dựng quy trình chiến lược xúc tiến hỗn hợp.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Khái niệm và vai trò của xúc tiến hỗn hợp (2) (3) (5)**

*1.1. Khái niệm*

*1.2. Vai trò của xúc tiến hỗn hợp*

### **2. Các công cụ của xúc tiến hỗn hợp (2) (3) (5)**

*2.1. Quảng cáo*

*2.2. Khuyến mãi*

*2.3. Quan hệ công chúng*

**2.4. Bán hàng cá nhân****2.5. Marketing trực tiếp****3. Thiết kế các chiến lược tiếp thị trong doanh nghiệp vận tải (2) (3) (5)****3.1. Chiến lược dẫn đạo thị trường****3.2. Chiến lược thách đố thị trường****3.3. Chiến lược ẩn náu thị trường****4. Quy trình xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp (2) (3) (5)****BÀI 6: ÁP DỤNG MARKETING TRONG NGÀNH VẬN TẢI****(Thời gian: 10 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các chính sách về con người, phương tiện hữu hình và quá trình trong lĩnh vực dịch vụ vận tải;
2. Lập được quy trình nghiên cứu marketing cho doanh nghiệp vận tải;
3. Xây dựng được chiến lược sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp vận tải;
4. Tuân thủ các chính sách về con người, phương tiện hữu hình và quá trình của doanh nghiệp vận tải.

**II. NỘI DUNG BÀI**

- 1. Những đặc điểm của công tác nghiên cứu và ứng dụng Marketing trong doanh nghiệp vận tải**
- 2. Quy trình nghiên cứu marketing cho doanh nghiệp vận tải (2) (3) (5)**
- 3. Các nguyên tắc lựa chọn biện pháp marketing trong doanh nghiệp vận tải (2) (3) (5)**
- 4. Thực hiện các công cụ xúc tiến trong doanh nghiệp vận tải (2) (3) (5)**
  - 4.1. Chiến lược tiếp thị trong thị trường vận tải**
  - 4.2. Công tác quảng cáo trong ngành vận tải**

## **5. Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp vận tải**

**(2) (3) (5)**

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

#### **I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng**

Phòng học và phòng thực hành có bảng viết, có kết nối Internet.

#### **II. Trang thiết bị, máy móc**

Bảng, máy chiếu Projector, thiết bị dạy học tự làm (nếu có).

#### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Giáo trình mô đun Marketing dịch vụ vận tải và các tài liệu tham khảo, giấy A0, A3, A4 và bút lông nhiều màu.

#### **IV. Các điều kiện khác**

### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

#### **I. Nội dung**

##### **1. Kiến thức**

Trình bày được các kiến thức, khái niệm cơ bản về marketing, phân biệt các thuật ngữ liên quan; gọi tên được các chính sách trong marketing.

##### **2. Kỹ năng**

Hoàn thiện quy trình marketing và những ứng dụng quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh; thực hiện được tính toán giá cả sản phẩm và cách thức tiến hành phân phối sản phẩm trong doanh nghiệp; tuân thủ các chính sách của marketing trong marketing dịch vụ của doanh nghiệp.

##### **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Nhận biết tầm quan trọng của Marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp và các lĩnh vực khác; hình thành được các chương trình xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp; hình thành được các chương trình xúc tiến hỗn hợp các sản phẩm dịch vụ cho doanh nghiệp.

## **II. Phương pháp**

### **1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ**

Kiểm tra thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học viên theo từng mô đun, cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

Kiểm tra định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

### **2. Thi kết thúc mô đun**

Hình thức thi kết thúc mô đun là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian thi 2 giờ.

### **3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Nghiêm túc trong thời gian học, thực hiện tốt các bài học thực hành, tích cực với công việc và tuân thủ nguyên tắc trong nghề nghiệp.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Chương trình chi tiết mô đun Marketing dịch vụ vận tải được sử dụng để đào tạo nghề ngành Kinh doanh vận tải đường bộ, trình độ sơ cấp.

## **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun**

### **1. Đối với nhà giáo**

Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa, các nguyên vật liệu cần thiết cho giảng dạy thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

### **2. Đối với người học**

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học mới như: Xác định được mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của cả lớp.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

Nghiên cứu các vấn đề của marketing, các chính sách marketing trong đơn vị kinh doanh vận tải đường bộ.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

(1) Phạm Thị Huyền, TS. Vũ Huy Thông. Bài giảng marketing căn bản. Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục; 2007.

(2) Philip kotler. Giáo trình marketing căn bản. Hà Nội: Nhà xuất bản lao động - xã hội; 2015.

(3) Nguyễn Hữu Hà. Marketing với doanh nghiệp vận tải. Nhà xuất bản Giao thông vận tải: Hà Nội; 2008.

(4) Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang. Nguyên lý Marketing. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2003.

(5) Từ Sỹ Sùa, Nguyễn Minh Hiếu. Bài giảng Marketing dịch vụ Vận tải. Hà Nội: Trường Đại học Giao thông Vận tải; 2010.

(6) Trần Thị Lan Hương. Nhập môn Tổ chức vận tải Ô tô. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Giao thông vận tải; 2007.

(7) Từ Sỹ Sùa. Thương vụ Vận tải. Trường Đại học Giao thông Vận tải: Nhà xuất bản Giao thông Vận tải; 2010.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

**Phụ lục II**  
**ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Nhà giáo**

a) Nhà giáo cơ hữu

<b>TT</b>	<b>Họ và tên nhà giáo</b>	<b>Trình độ chuyên môn được đào tạo</b>	<b>Trình độ nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>Trình độ kỹ năng nghề</b>	<b>Mô đun được phân công giảng dạy</b>
1	Lê Văn Cẩm Thoa	ThS. Quản trị kinh doanh	NVSP dạy trình độ cao đẳng	CC kỹ năng nghề Hướng dẫn du lịch - Bậc 1	Mô đun 1, 2, 3, 4
2	Nguyễn Thị Hòa	ThS. Kinh tế phát triển	NVSP dạy trình độ cao đẳng	CC kỹ năng nghề Dịch vụ nhà hàng - Bậc 1	Mô đun 1, 2, 3, 4
3	Vương Thị Nga	ThS Kế toán	Chứng chỉ NVSP dành cho giảng viên các Trường Đại học, Cao đẳng		Mô đun 1, 2, 3, 4
4	Nguyễn Khắc Vinh	KS Công nghệ thông tin	Chứng chỉ NVSP dạy nghề	CC Kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 nghề Công nghệ	Mô đun 2, 3

<b>TT</b>	<b>Họ và tên nhà giáo</b>	<b>Trình độ chuyên môn được đào tạo</b>	<b>Trình độ nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>Trình độ kỹ năng nghề</b>	<b>Mô đun được phân công giảng dạy</b>
				thông tin	

b) Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên nhà giáo</b>	<b>Trình độ chuyên môn được đào tạo</b>	<b>Trình độ nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>Trình độ kỹ năng nghề</b>	<b>Môn học, mô đun được phân công giảng dạy</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>						
<b>2</b>						
<b>...</b>						

## **2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**

a) Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

<b>TT</b>	<b>Tên loại</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Phòng học lý thuyết			
	- Máy vi tính	Cái	01	
	- Máy chiếu	Cái	01	
	- Bút trình chiếu	Cái	01	

<b>TT</b>	<b>Tên loại</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>2</b>	Phòng thực hành			
	- Máy.....			
	- .....			
<b>3</b>	Phòng máy vi tính			
	Số lượng máy tính/phòng	Cái	20	
<b>4</b>	Phòng học nghe nhìn			
	- Máy .....			
	- .....			
<b>5</b>	Phòng .....			
	- Máy .....			
	- .....			

b) Cơ sở thực hành, thực tập (*Đơn vị tính là: xưởng, vườn, trạm, trại, sân bãi..*)

<b>TT</b>	<b>Cơ sở thực hành, thực tập</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Xưởng thực tập nghề .....</b>			
	- Máy (loại, ký hiệu)....			
	- Máy .....			

<b>TT</b>	<b>Cơ sở thực hành, thực tập</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
	- ....			
<b>2</b>	<b>Xưởng thực tập nghề .....</b>			
	- Máy .....			
	- .....			
<b>3</b>	<b>Trạm.....</b>			
	- Máy .....			
	- .....			
....				

**3. Thư viện và học liệu** (*giáo trình, sách, tài liệu tham khảo, phần mềm máy tính...*).

Sử dụng các loại sách và tài liệu tham khảo theo tài liệu tham khảo (trong mục F phần IV) của từng mô đun.